

(Đề gồm có 02 trang)

A/ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5,0 điểm)

Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau và ghi vào giấy làm bài (Ví dụ: Nếu câu 1 chọn ý đúng nhất là ý A thì ghi ở giấy làm bài là 1- A, ...).

- Câu 1.** Về vị trí địa lí, Đông Nam Bộ **không** tiếp giáp với vùng
A. Tây Nguyên. B. Bắc Trung Bộ.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 2.** Hai loại đất chủ yếu ở Đông Nam Bộ là
A. đất phù sa, đất feralit. B. đất cát pha, đất phù sa.
C. đất badan, đất xám. D. đất xám, đất nhiễm mặn.
- Câu 3.** Vùng nào sau đây có tiềm năng dầu mỏ, khí đốt lớn nhất nước ta?
A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 4.** Ngành nào sau đây **không** là thế mạnh nông nghiệp của Đông Nam Bộ?
A. Trồng cây ăn quả. B. Trồng cây lương thực.
C. Trồng cây công nghiệp lâu năm. D. Trồng cây công nghiệp hằng năm.
- Câu 5.** Tài nguyên khoáng sản tại chỗ cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở Đông Nam Bộ là
A. đá vôi. B. đá quý.
C. cát thủy tinh. D. sét, cao lanh.
- Câu 6.** Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của vùng Đông Nam Bộ là
A. nguyên liệu, hàng tiêu dùng cao cấp, hàng may mặc.
B. nguyên liệu, hàng tiêu dùng cao cấp, đồ gỗ, dầu thô.
C. máy móc thiết bị, nguyên liệu, hàng tiêu dùng cao cấp.
D. máy móc thiết bị, nguyên liệu, hàng may mặc, giày dép.
- Câu 7.** Trung tâm kinh tế lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ là
A. Biên Hòa. B. Thủ Dầu Một.
C. Vũng Tàu. D. TP Hồ Chí Minh.
- Câu 8.** Đảo nào sau đây có diện tích lớn nhất nước ta?
A. Phú Quốc. B. Lý Sơn.
C. Cát Bà. D. Cái Bầu.
- Câu 9.** Đảo, quần đảo nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?
A. Nam Du. B. Côn Đảo.
C. Thổ Chu. D. Phú Quốc.
- Câu 10.** Loại nào sau đây là tài nguyên vô tận của biển nước ta?
A. Muối biển. B. Dầu khí.
C. Cá, tôm. D. San hô.
- Câu 11.** Điều kiện nào sau đây là thuận lợi để nước ta xây dựng các cảng nước sâu?
A. Biển ấm quanh năm, nhiều ánh sáng.
B. Nước ta có đường bờ biển dài 3260km.
C. Bờ biển dài, có nhiều vũng, vịnh kín gió.
D. Bờ biển nhiều cửa sông, bãi cát phẳng.

Câu 12. Ở vùng ven biển Nam Trung Bộ có nghề làm muối phát triển mạnh là do

- A. mùa hạ ít mưa và nguồn nước ngọt đổ ra biển ít.
- B. mùa đông mưa nhiều, mùa hạ lượng bốc hơi thấp.
- C. quanh năm có nhiệt độ cao, mùa đông mưa nhiều.
- D. mùa đông ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.

Câu 13. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LÚA CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ CẢ NƯỚC

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2002	2019
Đồng bằng sông Cửu Long	17709,6	24310,0
Cả nước	34447,2	43495,4

Theo bảng số liệu, sản lượng lúa năm 2019 của Đồng bằng sông Cửu Long chiếm bao nhiêu % so với cả nước?

- A. 5,59%.
- B. 17,89%.
- C. 51,41%.
- D. 55,89%.

Câu 14. Theo bảng số liệu (ở câu 13), nhận xét nào sau đây **đúng** với sản lượng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước năm 2019 so với năm 2002?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long tăng gấp 1,09 lần; cả nước tăng gấp 1,13 lần.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long tăng gấp 1,13 lần; cả nước tăng gấp 1,09 lần.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long tăng gấp 1,26 lần; cả nước tăng gấp 1,37 lần.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long tăng gấp 1,37 lần; cả nước tăng gấp 1,26 lần.

Câu 15. Các bãi tắm nổi tiếng nước ta theo thứ tự từ nam ra bắc là

- A. Nha Trang, Vũng Tàu, Đồ Sơn.
- B. Nha Trang, Đồ Sơn, Vũng Tàu.
- C. Vũng Tàu, Nha Trang, Đồ Sơn.
- D. Vũng Tàu, Đồ Sơn, Nha Trang.

B/ TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long có những thuận lợi và khó khăn gì cho phát triển kinh tế - xã hội?

Câu 2. (3,0 điểm)

a. Trình bày những phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển - đảo của nước ta.

b. Việc phát triển tổng hợp kinh tế biển có ý nghĩa như thế nào đối với việc bảo vệ an ninh quốc phòng của nước ta?

--- HẾT ---

Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để làm bài.